

Kiếm đạo

những dấu chân lịch sử

Huyền thoại kỳ về những chàng samurai (chiến sĩ) từng làm say mê biết bao người qua các hình tượng nhân vật trong tiểu thuyết và phim võ hiệp Phù Tang. Với thanh trường kiếm trên tay, chàng samurai xông pha oanh liệt giữa chiến trường đẫm máu để bảo vệ lãnh chúa của mình, hoặc đột nhập vào sào huyệt bọn gian tà cường bạo cứu khổn phò nguy...

Những ngôi sao màn bạc thượng thặng như Toshiro Mifune, Shintaro Katsu... chính là những tay kiếm cự phách thật sự ngoài đời và họ đã thành công xuất sắc trong những vai diễn như vậy. Bài viết này xin giới thiệu sơ nét về môn võ truyền thống của người Nhật - Kiếm đạo (Kendo), một nghệ thuật chiến đấu từng gắn liền với sự tồn tại của tầng lớp samurai qua nhiều thế kỷ.

Kiếm là một trong những vũ khí được con người sử dụng nhiều nhất vào thời phong kiến, khắp nơi từ Âu sang Á. Vũ khí và binh giáp của người Nhật ngày xưa có chịu ảnh hưởng phần nào từ Trung Quốc, trong đó có thanh kiếm. Khi xông trận, các kỵ sĩ trang bị áo giáp, mũ trận dày, nặng, một tay cầm cương ngựa,

tay kia cầm kiếm. Thanh kiếm thời đó có hình dạng thẳng, cấu trúc đơn giản, thường dùng để chém và đâm, động tác chiến đấu cũng chưa tinh xảo.

Theo truyền thuyết thì đến thế kỷ thứ 8, thanh kiếm với lưỡi hơi lượn cong, cán dài, cấu trúc đặc thù Nhật Bản được một thợ rèn tên là Amakuni chế tạo tại tỉnh Yamoto. Nhưng, theo những tài liệu đáng tin cậy hơn, thanh kiếm cong độc đáo như ngày nay chúng ta thấy xuất hiện vào thế kỷ thứ 10 (940), vào thời Heian, do một nghệ nhân tài ba về nghề luyện kiếm tên là Hoki rèn.

Đây chính là loại kiếm được sáng tạo và rèn luyện rất công phu, phần lớn để sử dụng bằng cả 2 tay khi chiến đấu. Đương thời, kèm theo đó là một số kỹ thuật công, thủ căn bản cũng được giới thiệu. Nhận thức sự lợi hại của loại kiếm mới, nhiều kiếm sư, chiến sĩ đương thời bèn làm một cuộc cách tân về vũ khí cùng chiêu thức tập luyện. Trước tiên nó được dùng trong những cuộc giao đấu giữa các kiếm thủ, rồi sau dần trở nên phổ biến cả trong quân đội thuộc quyền các lãnh chúa và dùng trên chiến trường ở qui mô lớn, bởi nó có hiệu quả đặc biệt,



hơn hẳn loại kiếm thẳng.

Đã có kiếm dài (trường kiếm - tachi, còn gọi là katana) thì phải có kiếm ngắn, và thanh đoản kiếm (Kodachi, hay wakizashi) được chế tạo cũng theo kiểu dáng cong cong tương tự. Kiếm ngắn chỉ sử dụng khi lâm nguy (mất kiếm dài), và để dùng trong nghi thức seppuku (mổ bụng tự sát - một hành động vì danh dự của samurai; còn gọi là harakiri).

Có thể nói từ đây môn kiếm thuật Nhật Bản kenjitsu, với những đặc trưng riêng đã được hình thành. Những kiếm sĩ thành danh thường xây dựng hệ thống kỹ thuật riêng để lập nên những trường phái, rồi cứ thế lưu truyền đời này sang đời khác. Tinh hoa

nghệ thuật cũng theo đó dần dần phát triển thêm lên. Tuy nhiên, phải đến cuối thế kỷ 14 đầu thế kỷ 15, bài tập đối luyện kiếm thuật (kata) với động tác công - thủ - phản công có qui ước mới được nghiên cứu đưa vào hệ thống huấn luyện. Và, vào cuối thế kỷ 15, kiếm gỗ (bokken) bắt đầu được sử dụng trong những buổi tập luyện.

Thời kỳ này lý thuyết chung về kiếm thuật đã được hoàn thiện nhằm mục đích huấn luyện giới samurai. Không chỉ vậy, lý thuyết này còn được kết hợp với tư tưởng Nho giáo để xây dựng một triết lý về phong cách sống và hành động của giới võ sĩ đạo (Bushido). Theo một số

thư tịch cổ thì từ thế kỷ 15-17, trên toàn nước Nhật có khoảng 600 trường phái kiếm thuật, chưa kể các môn võ thuật khác. Những trường phái này cũng là nơi cung cấp nhân tài phục vụ đắc lực cho các vị lãnh chúa hay Tướng quân (Shogun).

Thế kỷ 16-17 đánh dấu một bước phát triển của nghệ thuật sử dụng kiếm. Khởi đầu từ kiếm sư Sekishu-sai (1527-1606), người sáng lập trường phái Yagyū Shinkage, được Tướng quân Tokugawa Ieyasu bảo trợ. Trước đó, thanh kiếm chỉ được xem là

Xem tiếp trang 120

Kiếm đạo những dấu chân lịch sử

Tiếp theo trang 35

một vũ khí giết người và người ta luyện tập với mục đích ấy. Nhưng, do Sekishu-sai có kiến thức về đạo học và mối liên hệ gần gũi với thiền sư Takuan (1573-1645), ông đã truyền giảng cho môn sinh khái niệm về sự cảm nhận tâm linh đạt được qua việc luyện tập kiếm thuật.

Người con ông là Munenori (1571-1646), một kiếm sĩ tài ba, đã biên soạn Fudochi - shimyoroku, nội dung kể về kinh nghiệm trực ngộ Thiền đạo trong kiếm thuật. Yagyu Shinkage, cũng như Maniwa Nen, Shikatato, Ono - ha Itto là những trường phái tiên phong trong khuynh hướng chuyển từ Kiếm thuật sang Kiếm đạo (Kendo); đồng thời đưa kiếm tre (shinai) vào luyện tập, thi đấu để hạn chế tối đa những thương tích, tử vong do kiếm thật bằng thép và cả kiếm bằng gỗ cứng gây nên.

Kiếm tre ban đầu được chế tạo bằng cách dùng 4 mảnh tre dài ghép lại đút vào một cái bao dài bằng da cóc hoặc da bò thuộc, chưa có miếng lá chắn che tay (tsuba). Về sau được Nakanishi Chuba, môn đệ của Ono Tadaaki cải tiến với bao vải thay thế bao da, thêm miếng lá chắn vào, và trọng lượng - kích thước gần bằng kiếm thật, song có hình dạng thẳng.

Làng kiếm đạo Nhật Bản ghi nhận một điểm son lịch sử với kiếm sĩ huyền thoại Miyamoto Musashi. Sinh năm 1584, thụ giáo kiếm thuật với thân phụ từ khi còn thơ ấu, năm 13 tuổi M.Musashi đã sớm đạt được vinh quang khi đánh bại mọi đối thủ lớn hơn cả về tuổi đời lẫn tuổi nghề, trong một cuộc tranh tài trước mặt nhiều cao thủ. Từ đó về sau, trải hơn 60 trận thư hùng trên khắp nước Nhật, chưa một tay kiếm nào thủ hòa nổi trước lưỡi kiếm của M.Musashi. Năm 29 tuổi, sau trận đấu để đời với kiếm thủ thượng thừa Sasaki Kojiro mà chiến thắng vẫn thuộc về chàng, M.Musashi rời bỏ chốn võ lâm, lui về ẩn cư. Chàng dốc toàn tâm lực suy nghiệm để khám phá chân lý.



Hơn hai mươi năm sau, ở tuổi 50, con người bất khả chiến bại ấy đã giác ngộ.

Vào tuổi lục tuần, M.Musashi viết tác phẩm Gorin - no - Sho (tạm dịch: Ngũ Luân Thư), bao hàm khái luận về Kiếm đạo của ông, với lý thuyết chiếc lược và triết lý cuộc đời. Tác phẩm này được xem như kinh điển, không chỉ trong lãnh vực võ thuật mà còn với công việc quản trị, và hơn thế nữa, là cách sống.

Đến thế kỷ 18, ngoài kiếm tre và sàen tập bằng gỗ trở nên phổ biến tại các trường phái dạy kiếm, các dụng cụ hỗ trợ luyện tập như giáp che ngực, mặt nạ, mũ che đầu, găng tay bảo vệ... cũng được cách tân từ binh giáp truyền thống để trang bị cho môn sinh.

Sang thế kỷ 19, kiếm đạo phát triển rộng trong quần chúng cũng như nhiều môn võ khác, không còn thu hẹp trong giới samurai. Vào giữa thế kỷ này, nhiều cuộc biểu diễn kiếm đạo được tổ chức cho công chúng xem tại nơi công cộng, có thu tiền. Không ít kiếm sư vang danh võ lâm qua những đợt lưu diễn và thách đấu với người khác. Nhưng chỉ vài thập niên sau, khi văn minh cơ giới phát triển, súng ống đạn dược nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí trên chiến trường. Thanh kiếm oanh liệt suốt bao thế kỷ chỉ còn tồn tại bên người quân nhân với

công dụng thứ yếu (đánh sập lá cà), hoặc như một biểu tượng quyền hành chỉ huy.

Đồng thời về mặt xã hội, thời điểm các lãnh chúa bị Minh Trị thiên hoàng thu hồi quyền lực cũng chính là lúc kết thúc thời vàng son của giới samurai. Những kiếm thủ phải về vườn hoặc chuyển nghề, nhiều môn phái đóng cửa. Tình trạng này khiến các bậc thầy tâm huyết với kiếm đạo lo âu không ít.

Trong bối cảnh đó một sự kiện lớn gây chấn động làng võ Nhật Bản đã xảy ra, vào năm 1882, võ sư Jigoro Kano, một thiên tài võ thuật trẻ tuổi, bắt đầu truyền bá môn Nhu đạo (Judo) mà ông đã dày công nghiên cứu sửa đổi, sáng tạo thêm từ môn Nhu thuật (Jujutsu) cổ truyền. Thành công nhanh chóng của J.Kano với môn võ cách tân giàu tính thể thao, được xem như đạt tiêu chuẩn cao về giáo dục tinh thần và thể xác theo xu thế thời đại mới, đã trở thành nguồn cảm hứng khơi dậy ngọn lửa trong lòng các kiếm sư. Kiếm đạo bắt đầu thâm nhập vào học đường, tại một số trường trung học và đại học. Năm 1912, cùng với Nhu đạo, Kiếm đạo được chính thức đưa vào chương trình huấn luyện thể dục ở bậc trung học áp dụng trên toàn nước Nhật. Năm 1928, Liên đoàn kiếm đạo Nhật Bản được thành lập, tạo điều kiện thuận lợi cho

việc chỉnh lý hệ thống tổ chức, kỹ thuật, phương pháp huấn luyện, điều luật thi đấu...

Môn sinh theo học ngày một đông hơn, phát triển sang các nước lân cận và cả châu Âu, châu Mỹ. Năm 1971 Liên đoàn Kiếm đạo Quốc tế (International Kendo Federation - IKF) được thành lập, và cũng từ đây Giải vô địch kiếm đạo thế giới bắt đầu được tổ chức theo thông lệ 3 năm một lần. Hiện nay số thành viên IKF bao gồm 37 đơn vị liên đoàn và hiệp hội thuộc hơn 30 nước trên khắp thế giới. Riêng tại Nhật Bản, cách nay 12 năm người ta thống kê được khoảng 7 triệu người tham gia tập luyện kiếm đạo thường xuyên.

Một chi tiết đáng ghi nhận là trong quá trình phát triển môn kiếm đạo hiện đại có sự đóng góp ở mức độ nhất định của tổ sư môn Nhu đạo Jigoro Kano. Ông là người đặt ra hệ thống đẳng cấp (dan - kyu) áp dụng ngày nay. Chính Liên đoàn Kiếm đạo Nhật Bản (Japan Kendo Federation - JKF) đã nhìn nhận điều này vào năm 1958.

Là một nhà sư phạm lớn, một đại sư thâm nhuần triết lý võ đạo, J.Kano luôn sẵn sàng hỗ trợ, tạo điều kiện cho các môn phái võ thuật đồng hành phát huy vì sự nghiệp giáo dục chung, không chỉ với Kiếm đạo mà cả với Không thủ đạo (Karate - do).

Khi võ sư Gichin Funakoshi từ đảo Okinawa đến Tokyo để truyền bá nghệ thuật này, J.kano đã dành cho người đồng đạo võ lâm một phần diện tích tại võ đường Kodokan (Giang đạo quán) của ông để mở lớp dạy Karate - do trong nhiều năm. ■

Lời hay ý đẹp

*Thằng điên tưởng mình khôn,
và người khôn tự nhận mình chỉ
là một người điên.*

Shakespeare

*Ai không chí khí không phải
một con người mà là một đồ vật.*

Chamfort

*Hãy đứng lên hiên ngang như
một vị anh hùng và chiến đấu
đến chết.*

W.Wilson